**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 9**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**”tờ thứ 154, đếm xuống hàng thứ bốn, tiếp Lục cùng ghi chép hoàn toàn giống nhau.

“**Thế Tôn xưng kỳ bổn tánh**, **hoà bàn thác xuất**, **hào vô bảo lưu**, **cố danh xưng tánh**”: “Tánh” là tự tánh, là bổn tánh. Người xưa chúng ta thường nói bổn tánh vốn thiện, liền đem câu này viết vào trong sách giáo khoa, đồng câu thứ nhất của Tam Tự Kinh: “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”. Cái thiện này không phải thiện của thiện-ác, mà cái thiện này là tán thán, là quá tốt, quá viên mãn, không hề có chút nào kém khuyết như trên kinh Phật nói: “**Trí tuệ viên mãn**, **đức năng viên mãn**, **tướng hảo viên mãn**, **nên gọi là tự tánh**”. Tự tánh năng sanh vạn pháp, nó là bản thể của vạn pháp, tất cả pháp đều không thể lìa khỏi nó, bao gồm cả Hư không. Nếu như lìa khỏi nó, Hư không cũng không tồn tại.

Chúng ta thường hay dùng màn hình ti vi để làm thí dụ, tất cả hình ảnh của màn hình nếu như không có màn hình thì tất cả hình ảnh đều không thể xuất hiện. Cái hình ảnh này giống như là tự tánh đã biến hiện ra. Năng biến hiện là bản thể của tự tánh. Bản thể so với cái gì cũng không phải, ở Tịnh Tông gọi nó là Thường Tịch Quang. Bản thể chính là tự tánh, nó không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần, cho nên sáu căn của chúng ta duyên không đến được. Nếu nó là hiện tượng vật chất, thì tiền Ngũ thức của chúng ta là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân có thể duyên đến. Nếu như hiện tượng tinh thần, thì tư tưởng của chúng ta có thể nghĩ đến được. Nhưng nó lại không phải là thứ gì cả, nó ở trước mặt chúng ta, chúng ta cũng mù mịt không biết, hoàn toàn không có cảm giác được sự tồn tại của nó, nó thường hằng tồn tại mỗi lúc mỗi nơi. Nó hiện ra tướng, chính là năng sanh vạn pháp, chúng ta có thể thấy được rất cụ thể mà khoa học gia đã đem nó phân thành ba loại lớn này, đó là: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên.

Phật giáo hoá chúng sanh cũng là đem nó phân thành ba loại lớn, Phật gọi là “Tam tế tướng của A lại da”. Thứ nhất là “Nghiệp tướng” là hiện tượng tự nhiên; thứ hai là “Chuyển tướng” chính là ý niệm, là hiện tượng tinh thần; thứ ba: “Cảnh giới tướng” chính là hiện tượng vật chất. Mặc dù danh xưng không giống nhau, nhưng nói ra đều là một sự việc.

Đại Thừa giáo của Như Lai đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, “**Hoà bàn thác xuất**”. Chúng ta tiếp người khách, dọn hết cả mâm ra, ngay bàn cũng đều bưng ra. Đây là ý gì? Ta thảy đều bày ra, không hề lưu giữ lại, không lưu lại chút nào gọi là “hoà bàn thác xuất”. Như Lai thân chứng là như thế nào, đều nói được rõ ràng, nói được tường tận, không hề lưu giữ, nên gọi là “Xứng tánh Cực đàm”.

“**Nhất thiết hàm linh**”: là tất cả chúng sanh. Hàm linh, “Linh” là trí huệ, “Linh” là cảm xúc, đó chính là chỉ động vật trong hiện tượng, động vật có cảm xúc của minh hiển. Vậy thực vật có hay không? Có! Khoáng vật có hay không? Cũng có! Chân thật là trong thực vật có thần cây, có thần hoa, có thần cây cỏ, không giả chút nào, còn trong khoáng vật có Sơn Thần, có Thần Thổ địa.

Ở trong Phật Pháp, đặc biệt là kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta vô cùng tỉ mỉ, rất là rõ ràng: “**Giai nhân thử nhi đắc độ thoát**”, đều do đây mà được độ thoát. “do đây” là do pháp môn Tịnh Độ, Tín, Nguyện, Trì Danh, do cái pháp môn này, nhờ cái pháp này mà được độ thoát. Cái được độ này chính là liễu thoát sanh tử, siêu việt Thập Pháp giới.

Hồi quy tự tánh rồi, “**Từ tự tánh lưu xuất ra**”, sau cùng vẫn quay về tự tánh, như người xưa thường nói: “Lá rụng về cội”. Ý vị câu nói này rất sâu, sâu rộng không có bờ mé. Cho nên một bộ kinh này, một câu Phật hiệu này, mỗi giờ mỗi phút đều là: “**Xứng tánh trung đăng phong tạo Cực chi đàm**”.“Phong” là đỉnh núi, đỉnh cao, “Đăng phong tạo cực” là đạt tới tột đỉnh, không còn gì cao hơn nó nữa. Bộ kinh này là chư Phật Như Lai. “**Xứng tánh trung đăng phong tạo Cực chi đàm**”, còn “Tín, Nguyện, Trì Danh” là chư Phật Như Lai “**Xứng tánh trung đăng phong tạo cực Chi Giáo**”. Cho nên, nói “Xứng tánh Cực đàm”, đây là phán định bộ kinh này ở trong tất cả kinh nó là ở địa vị như thế nào vậy? Là bàn luận xứng tánh đến cùng tột. Hoàn toàn vì chúng ta trao bầy, hiển thị ra. Những đồng tu này chúng ta có phước. Vì sao lại nói như vậy? Vì ở trong tất cả kinh, nếu không có phước thì làm sao bạn gặp được bộ kinh này? Gặp được bộ kinh này cũng giống như bạn trúng được giải đặc biệt vậy, đây chính là phần thưởng cao thứ nhất, không phải thứ hai, thứ ba. Nếu như bạn có thể nắm lấy phần thưởng này thì ngay đời này bạn chắc chắn đi làm Phật.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía sau liền biết được chính mình có phần, phía sau giảng cho chúng ta: “**Tam căn phổ bị**, **thánh phàm tề thâu**, **triệt thượng tắc như**, **Phổ Hiền Văn Thù**, **thượng phát nguyện cầu sanh Cực Lạc**”. Tôi là lúc đang học “Hoa Nghiêm”, khi xem thấy đoạn kinh văn này liền sanh khởi lòng tin đối với Tịnh Độ, chân thật sanh khởi ý niệm cầu nguyện vãng sanh.

“**Triệt hạ**, **tắc Ngũ nghịch Thập ác**, **lâm chung đắc ngộ thiện hữu giáo dĩ niệm Phật**, **Thập niệm thành công**, **diệc sanh bỉ quốc**”. Trên từ Phổ Hiền, Văn Thù, dưới đến Ngũ nghịch, Thập ác, bao gồm có cả ta ở trong đó, ta không ở bên ngoài, tất cả những người này đều có thể vãng sanh. Chúng ta không thể sánh với bên trên là các ngài Văn Thù, Phổ Hiền, nhưng sánh với bên dưới là Ngũ ngịch Thập ác thì chúng ta có thừa, làm gì có lý nào mà không vãng sanh? Chúng ta xem qua Chú giải của Hoàng Niệm lão, ông nói: “**Chúng sanh căn khí**, **thiên sai vạn biệt**, **Thế Tôn cố thuyết**, **Bát vạn Tứ thiên pháp môn**, **quảng ứng quần cơ**”. Tám vạn bốn ngàn không nhiều, cho nên đây không phải là số tự, vì số tự này rất có hạn, vậy thì tám vạn bốn ngàn này đại biểu cái gì? Đại biểu vô lượng, vô biên, vô tận pháp môn, tám vạn bốn ngàn là cái ý này, là biểu pháp. Chúng sanh căn khí ngàn vạn sai khác, nên không chỉ tám vạn bốn ngàn, nếu Phật chỉ nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, thì không có cách gì thích hợp được với đủ mọi căn cơ được “rộng ứng quần cơ”. Cho nên tám vạn, bốn ngàn này là biểu pháp vô lượng, vô biên, vô số, vô tận, vậy thì có thể nói được thông.

“Hoa Nghiêm” dùng mười đại biểu vô lượng, kinh Di Đà dùng bảy đại biểu vô lượng, đều không phải là số mục. “**Hoa Nghiêm Viên giáo**, **chuyên tiếp thượng thượng căn nhân**”. Khi tôi vừa tiếp xúc Phật giáo, tiên sinh Phương Đông Mỹ giảng cho tôi nghe bộ khái luận triết học, cái phần sau cùng là giảng triết học Phật kinh, ông nói với tôi:

- “*Kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học viên mãn*, *nội dung bao gồm hết thảy Phật giáo*, *Đại Thừa Tiểu Thừa*, *Tông Môn Giáo Hạ*, *Hiển Giáo Mật Giáo đều ở trong đó*, *không sót pháp nào*, *chuyên tiếp người thượng thượng căn*”.

Vậy kinh Hoa Nghiêm có thể phổ bị ba căn hay không? Nếu như không thể là phổ bị ba căn thì giá trị của “Hoa Nghiêm” liền có hạn rồi. Còn chân thật Bổn kinh này là phổ bị ba căn, làm sao thấy được? “Hoa Nghiêm” đến sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền mười Đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, chẳng phải viên mãn rồi sao? Bồ Tát Phổ Hiền dùng cái gì để đạo quy Cực Lạc? Dùng một câu Phật hiệu. Làm sao ta thấy được? Chúng ta xem thấy Tỳ kheo kiết tường vân là vị thứ nhất trong 53 tham, vị thiện tri thức thứ nhất này, Ngài tu là Bát Chu Tam muội, là chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Vị thứ nhất trong 53 tham này, vậy thứ nhất ở đây là ý gì? Gọi là “***Tiên nhập vi chủ***”.Kinh điển “chủ tu” nhất định là xếp ở thứ nhất, hoặc xếp ở sau cùng. Quả nhiên như vậy, 53 tham vị thứ nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, còn vị sau cùng, thứ 53 là Bồ Tát Phổ Hiền mười Đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Bạn xem thấy một đầu một đuôi, chẳng phải rõ ràng rồi sao.

Chúng ta xem tiếp phía sau: “**Trí huệ như Xá Lợi Phất**, **thần thông như Mục Kiền Liên**, **ư Phật Thanh Văn đệ tử trung quân xưng đệ nhất**”: ngay trong học trò của Thế Tôn, ngài Xá Lợi Phất là trí huệ đệ nhất, Mục Kiền Liên là thần thông đệ nhất, mà trong hội Hoa Nghiêm cũng còn như đui, như điếc. “**Đản tại Hoa Nghiêm hội thượng**, **như manh**, **như lung**, **huống thị hạ ư thử giả**, **cố vân hạ căn tuyệt phần**”. Phật không giảng “Hoa Nghiêm” đối với người hạ căn, “Hoa Nghiêm” là đối với thượng thượng căn mà nói. Do vậy mà hạ căn không có phần. Thế nhưng Phật cũng không bỏ người căn tánh hạ hạ nên Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ, đó là chính là phổ độ tất cả chúng sanh, không luận căn cơ gì đều bao gồm ở trong đó.

“**Chí ư tiểu**, **thỉ chư giáo**, **nãi tiếp quyền tiểu chi cơ**”: “Hoa Nghiêm” năm giáo, gồm có: Tiểu, Thỉ, Chung, Dốn, Viên. Hai loại đầu là Tiểu giáo và Thỉ giáo giống như tiểu học và trung học, Phật thành lập Đại học, mở Viện nghiên cứu, đồng thời cũng lập tiểu học, vậy thì hai loại tiểu, thỉ này là “*Quyền tiểu chi cơ*”. *Quyền* là phương tiện nói, cũng chính là “*Hằng thuận chúng sanh*, *tùy hỉ công đức*”.Tuy nhiên, Tiểu, Thỉ giáo này so với thượng căn thì sao? “**Đối thượng căn**, **tắc hữu giáo thiển cơ thâm chi Thất**, **diệc bất ứng cơ**”, cho nên không ứng cơ. Đây là nói được rất rõ ràng.

“**Duy Bổn kinh chi Trì Danh niệm Phật pháp môn**, **thánh phàm tề thâu**, **lợi độn tất bị**”. Phật nói bộ kinh này, không phải chỉ một lần mà bộ kinh này nói qua rất nhiều lần. Cho nên vào lúc đó khi kết tập kinh tạng thì có những bổn khác nhau. Chí ít lưu truyền đến Trung Quốc có ba bổn khác nhau. Lão cư sĩ Mai Quang Hy giới thiệu trong lời tựa rất rõ ràng, nhiều lần Ngài tuyên thuyết nói rõ Bổn kinh này không phải kinh điển thông thường. Kinh điển phổ thông thông thường bao gồm “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa”, Phật chỉ nói một lần, không nói đến hai lần, nhưng chỉ riêng kinh Vô Lượng Thọ này là Phật nhiều lần tuyên nói. Đây chính là tâm độ chúng sanh của Phật quá khẩn thiết, nên ở ngay chỗ này chúng ta có thể sâu sắc thể hội được bổn hoài của Như Lai, Bổn nguyện của Ngài là phải độ hết tất cả chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh viên mãn thành Phật, đây là bổn hoài của Phật. Vậy cần phải có một pháp môn sao cho tất cả căn tánh khác nhau, căn tánh ngàn vạn sai biệt thảy đều được độ hết, đó chính là: “Tín, Nguyện, Trì Danh” mà trên kinh Vô Lượng Thọ đã nói.

“**Triệt thượng**, **tắc như Phổ Hiền Văn Thù**, **thượng phát nguyện cầu sanh Cực Lạc**”. Bài kệ của Phổ Hiền Bồ Tát viết rằng “Nguyện ngã”, ngã này chính là Bồ Tát Phổ Hiền tự xưng: “***Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời***, ***tận trừ nhất thiết chư chướng ngại***, ***diện kiến Bỉ Phật A Di Đà***, ***tức đắc vãng sanh an lạc sát***”.

Xem tiếp bài kệ của ngài Văn Thù Bồ Tát, thì hai bài kệ của hai Ngài đều gần giống như nhau: “***Nguyện ngã mạng chung thời***, ***diệt trừ chư chướng ngại***, ***diện kiến A Di Đà***, ***vãng sanh an lạc sát***”. Hai vị đại Bồ Tát, ý nghĩa của nguyện văn hoàn toàn giống nhau. Ở câu thứ hai của cả hai Ngài, chúng ta phải đặc biệt lưu ý, ngài Phổ Hiền nói: “**Tận trừ nhất thiết chư chướng ngại**”, còn ngài Văn Thù nói “**Diệt trừ chư chướng ngại**”.Như vậy có thể thấy chướng ngại của các ngài diệt trừ hết rồi, còn chướng ngại của chúng ta hiện tiền vẫn có. Vậy thì chúng ta muốn cầu vãng sanh, nhất định chúng ta phải học Bồ Tát đem chướng ngại buông xả.

Chướng ngại là cái gì? Là phiền não, tập khí vô lượng vô biên. Phật đem nó phân thành ba loại lớn, đó là: “Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não”. Phật lại nói với chúng ta, trong ba loại phiền não lớn này thì: vô minh chướng ngại tự tánh, không thể thấy tánh; trần sa chướng ngại trí huệ; kiến tư phiền não tạo thành Thập Pháp giới, sáu cõi luân hồi. Kiến tư phiền não đoạn rồi thì luân hồi không còn, luân hồi là giả, hay nói cách khác kiến tư phiền não không phải là thật. Vì sao có sáu cõi luân hồi? Bởi vì bạn có kiến tư phiền não. Vì sao có Pháp giới Tứ thánh? Bởi vì bạn có vô minh phiền não. Vô minh phiền não biến hiện ra Pháp giới Tứ thánh, còn kiến tư phiền não biến hiện ra sáu cõi luân hồi. Kiến tư đoạn hết rồi thì sáu cõi không còn, vô minh phá rồi thì Thập Pháp giới không còn. Thập Pháp giới không còn thì cái gì xuất hiện? Cõi Thật Báo xuất hiện. Cõi Thật Báo là tự tánh biến hiện ra, vô minh phiền não tuy là phá rồi nhưng vẫn còn vô minh tập khí, nên 41 phẩm vô minh tập khí thảy đều phải đoạn hết. Đoạn hết rồi, vậy thì chúc mừng bạn, quay về tự tánh rồi. Quay về tự tánh chính là chứng đắc, đây chính là như trên kinh Hoa Nghiêm đã nói: “**Diệu Giác quả vị**, **Vô Thượng Bồ Đề chân thật**”, chúng ta không thể không biết.

Những phiền não này có thể phá không? Có thể! Tịnh Tông có phương pháp vô cùng xảo diệu. Hay nói cách khác trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không có, chỉ có Tịnh Tông có. Vì sao vậy? Tịnh Tông được A Di Đà Phật oai thần Bổn nguyện gia trì cho nên bạn có thể thành tựu. Cái phương pháp này của Tịnh Tông rất đơn giản, đó là bốn chữ “Tín, Nguyện, Trì Danh”. Bạn chân thật tin tưởng đối với bộ kinh điển này, rõ ràng những đạo lý trong kinh điển đã nói, thông đạt phương pháp trong kinh điển đã dạy, bạn lão thật, thành thật mà làm theo thì ngay đời này chắc chắn thành công.

Chúng ta xem thấy chùa Phật Lai-Nam Dương ở trên cái đĩa đó, cả ba người đều là dùng cái phương pháp “Tín, Nguyện, Trì Danh” này mà thành tựu viên mãn. Lần lượt tuần tự cả ba vị này, vị thứ nhất pháp sư Hải Khánh, vị thứ hai là mẫu thân của pháp sư Hải Hiền, vị thứ ba chính là pháp sư Hải Hiền. Ba người này đều là người không biết chữ, đều không có đi học, nhưng họ cùng đầy đủ một tiêu chuẩn, là cái gì? Dều là người thành thật, đều là người biết nghe lời, đều là người thật làm. Họ làm sao có thể thành công? Chính là nhờ ba cái điều kiện này “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, sáu chữ này chúng ta có hay không? Họ đều là người chân thật tin tưởng.

Lão Hoà thượng Hải Hiền vào lúc 18 tuổi bị một trận bệnh, trên đầu gối nổi lên cái bướu độc, gần như là lấy đi cái mạng. Mẫu thân đến khắp nơi tìm thầy, tìm thuốc, kết quả thảy đều vô hiệu. Tuy Ngài rất trẻ tuổi, mới 18 tuổi, nhưng Ngài giác ngộ rồi, diệu dược khó trị được bệnh oan nghiệp. Ngài hiểu rõ được cái đạo lý này, thế là buông bỏ thuốc thang, không đi tìm thầy thuốc nữa, cũng không cần tìm thuốc, Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, Ngài có lòng tin, Ngài không có hoài nghi, chân thật tất cả buông xả, niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhất tâm chuyên niệm. Niệm được hơn một tháng, bướu độc trên chân quả nhiên không thuốc mà tự lành, hết rồi. Từ đó về sau Ngài càng tin tưởng Quán Thế Âm Bồ Tát. Trên kinh điển Phật, Bồ Tát đã nói đều là lời chân thật, chắc chắn không có vọng ngữ, không có gạt người, chỉ cần bạn chân thành tin tưởng, bạn liền sẽ được lợi ích. Ngài đích thân làm ra cho chúng ta xem, niệm qua một tháng, bệnh liền khỏi rồi.

Năm xưa, cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc bị bệnh ban đỏ, loại bệnh độc này phương Bắc có, phương Nam chúng ta chưa thấy qua. Bệnh này còn nghiêm trọng hơn so với ung thư, đó là bệnh mất mạng. Cư sĩ Lưu Tố Vân học Phật rồi, không nhớ đến cái bệnh đó nữa, trong tâm chỉ có Phật hiệu, chỉ có kinh Vô Lượng Thọ, cô là “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này, cô tìm được một bộ đĩa mà tôi giảng từ rất sớm, đại khái giảng mất hơn 100 giờ. Mỗi ngày cô nghe một đĩa, một đĩa là một giờ đồng hồ, nhưng một đĩa cô nghe mười lần. Hay nói cách khác mỗi ngày nghe kinh nghe mười lần, mười lần chính là một giờ đồng hồ lập lại mười lần, trường kỳ huân tu. Một ngày nghe một đĩa, sau khi nghe xong một bộ thì nghe lại từ đầu, nghe hết mười năm. Tôi tin tưởng cô ấy được Niệm Phật Tam muội, tuy chưa triệt ngộ, không *“Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”*, nhưng tôi tin tưởng cô có ngộ lớn. Cho nên có rất nhiều kinh điển cô chưa từng học qua nhưng cô cũng có thể giảng, giảng được rất hay. Đây nói rõ cái gì? Nói rõ cô có chỗ ngộ, nói rõ cô được Tam muội. Tam muội cạn sâu cũng là ngàn vạn khác biệt, nhưng nếu không được Tam muội thì không thể sanh trí tuệ. Người sanh trí tuệ, không luận xem thấy thứ gì lạ. Những thứ chưa từng thấy qua, vừa thấy thì tường tận, như người xưa chúng ta nói: “***Kỳ nghĩa tự kiến***”, tự kiến chính là khai ngộ. Kinh điển nói ý nghĩa đó bạn tự nhiên hiểu rõ, cho nên chướng ngại chúng ta phải viễn ly. Đối với tất cả Pháp thế xuất thế gian, tâm lượng không chấp trước, tâm lượng không nên phân biệt. Vì sao vậy? Phân biệt chấp trước chính là chướng ngại nghiêm trọng. Không chấp trước, Tâm thanh tịnh hiện tiền, không phân biệt tâm bình đẳng hiện tiền. Tâm thanh tịnh là A La Hán, Bích Chi Phật, các ngài chứng được Tiểu thánh. Tâm bình đẳng là Bồ Tát chứng được.

Vậy bạn cần phải tu cái gì? Chính là ngay trong cuộc sống thường ngày, tu sửa quan niệm ngôn hạnh sai lầm của chúng ta. Quan niệm rất quan trọng, nếu quan niệm chính xác thì ngôn hạnh tự nhiên liền chánh, sẽ không có tà lệch. Kinh luận đích thực là tiêu chuẩn giúp đỡ chúng ta tu sửa hành vi. Chúng ta khởi tâm động niệm có tương ưng với Phật đã nói hay không? Tương ưng thì chánh tri chánh kiến, ba nghiệp “Thân-Khẩu-Ý” của bạn là chánh hạnh. Nếu như trái ngược với kinh giáo, đó là tà tri tà kiến, ngôn hạnh liền sai lầm. Nhất định phải lấy kinh giáo làm tiêu chuẩn. Trên kinh này, thảy đều đầy đủ kinh, luật, luận, y theo bộ kinh này mà tu hành thì đủ rồi.

Ở vào cái thời đại này tri thức bùng phát, quan niệm hành vi sai lầm nơi nơi đều có, người chánh tri chánh kiến càng ngày càng ít đi. sơ học chúng ta, không có năng lực phân biệt phải quấy tà chánh. Vậy thì ta phải làm sao? Có kinh Vô Lượng Thọ thì được rồi. Kinh Vô Lượng Thọ chính là tiêu chuẩn, trên bộ kinh này chủ trương trì giới, niệm Phật. Từ phẩm 32 đến phẩm 37 là giới luật, tường tận nói rõ Ngũ giới, Thập thiện, nói được rất rõ ràng. Chúng ta từ khởi tâm động niệm đều không phạm Ngũ giới, Thập thiện, vậy thì con người này chính là trên kinh đã nói là: “**Thiện nam tử thiện nữ nhân**”. Cái thiện này là có tiêu chuẩn, không phải tuỳ tiện nói. Dùng cái tâm thiện này để niệm Phật, chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Cho nên chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, ở ngay trong cuộc sống, ngay trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, thực tiễn Ngũ giới Thập thiện, thực tiễn Tam phước, Lục hoà, thì đây là đệ tử Di Đà chân chánh, vãng sanh liền không có chướng ngại.

Tôi nói giới luật rất đơn giản, đồng tu Tịnh Tông học hội, chúng ta cùng nhau tu học, hy vọng tương lai vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, giới luật cần phải tuân thủ là Tịnh nghiệp Tam phước, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hoà, Lục độ, Thập nguyện Phổ Hiền. Đủ rồi! Không dùng nhiều hơn. Những điều này chúng ta thảy đều có thể làm đến được thì quyết định được sanh. Vì sao vậy? Chướng ngại trừ hết rồi, chúng ta cũng giống như Bồ Tát vậy, “Hoa khai kiến Phật”, thấy được A Di Đà Phật, sanh đến Thế Giới Cực Lạc.

“**Hựu như Bổn kinh vân**”: trên Bổn kinh này Thế Tôn nói với chúng ta: “T**hử thế giới**”: thế giới này là Thế Giới Ta Bà, là khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật. Vậy cái giáo khu này bao lớn? Mười ức (Một ngàn triệu) cái hệ Ngân hà. Một cái hệ Ngân hà là một cái đơn vị thế giới, một ngàn cái hệ Ngân hà là một cái Tiểu thiên thế giới, một ngàn cái Tiểu thiên thế giới là một cái trung thiên thế giới, một ngàn cái trung thiên thế giới là một cái đại thiên thế giới, một ngàn nhân một ngàn, lại nhân cho một ngàn là mười ức. Mười ức này là một đại tinh hệ, là nơi một vị Phật xuất hiện ở thế gian giáo hoá chúng sanh. Nhưng bạn phải hiểu cái nơi chốn này không phải thật, trên kinh có nói: “**Trong mộng rõ ràng có sáu cõi**, **tỉnh mộng rồi không không cả đại thiên**”,cho nên hiện tướng là “**Mộng huyễn bào ảnh**”,không phải là thật.

Tại vì sao Phật bảo chúng ta phải buông xả? Vì những thứ này là phiền não là tình chấp, nên nếu bạn không chịu buông xả, thì không thể rời khỏi sáu cõi luân hồi được, nếu bạn không buông xả thì niệm Phật cũng không được, buông xả mới có thể vãng sanh, không buông xả không thể sanh Tịnh Độ. Hay nói cách khác nếu bạn muốn đi đến Thế Giới Cực Lạc làm Phật thì không khó chút nào, Phật sẽ hỏi ngược lại bạn, bạn có thể buông xả hay không? Nếu bạn có thể buông xả thì đầy đủ điều kiện rồi. Phiền phức ở chỗ chúng ta không thật buông xả. Đồng tu tại gia học Phật liệu thân bằng quyến thuộc có thể buông xả hay không? Chấp trước tình ở ngay thứ nhất, tình chấp. Người không thể buông xả thì phải làm sao? Tụng kinh, tụng bộ kinh này rồi quả nhiên hạ được cái quyết tâm, ta từ ngày hôm nay bắt đầu đọc mỗi ngày, có thể đọc đến mười năm, công đức của bạn liền thành tựu, bạn chắc chắn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, bạn sẽ không ở Thế Giới Ta Bà.

Phía sau bản kinh, chúng ta xem tiếp: “**Phật cáo Di Lặc**, **ư thử thế giới**, **hữu Thất bách Nhị Thập ức Bồ Tát**, **dĩ tằng cúng dường vô số chư Phật**, **thực chúng đức bổn**, **đương sanh bỉ quốc**”: trên kinh Vô Lượng Thọ nói, năm xưa khi Phật đang giảng kinh Vô Lượng Thọ ở trong đại hội trường, chúng sanh nghe rồi không có phản đối, nghe rồi sanh tâm hoan hỉ, tuy là họ tu được cũng vẫn không tệ, nhưng ngay đời này nếu họ lơ là qua loa, không thể nào vãng sanh, thì đời sau kiếp sau trở lại cũng rất khó cơ hội. Vì việc này phải đại phước đức đại nhân duyên mới làm được, vì sao vậy? Không có phước báo thì bạn không đến được thế gian này, còn không có nhân duyên dù bạn có sanh đến cái thế gian này cũng không có cơ hội để bạn xem thấy kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên “***Thân người khó được***, ***Phật Pháp khó nghe***”, đạo lý chính ngay chỗ này.

Chúng ta xem thấy ở cái đoạn kinh văn này, Phật nói có bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát đã từng cúng dường vô lượng vô số chư Phật. “**Trực chúng đức bổn**”, “Trực” giống như là trồng trọt, trồng trọt gốc đức. Gốc đức là gì? Dây cũng chính là nói cái gì là căn bản của đạo đức, đạo đức từ đâu mà có? Chúng ta có thể không nói quá khứ, hiện tại từ đâu mà có? Hiện tại từ hôm qua đến, hôm qua từ đâu đến? Hôm qua từ hôm trước đến. Đây là nói được rất thô. Nếu như trên kinh Phật nói lời chân thật, không gạt người, vậy Thích Ca Mâu Ni Phật ở chỗ nào? Chính ngay trước mặt, chính ngay chỗ này, đây là thật, không phải là giả, bởi vì ở trong phạm vi của tự tánh, không có thời gian, không có không gian. Không có thời gian chính là không có trước sau, không có không gian thì không có lớn nhỏ, Như Lai đích thực sanh ở loại thế gian này, loại thế gian này gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo của Thích Ca Mâu Ni Phật là Thế Giới Hoa Tạng, đó là tánh hiện, không phải chủng tử A lại da sanh ra, mà là tánh hiện ra. Phật, Bồ Tát trong Thế Giới Cực Lạc, mỗi mỗi đều là thân Pháp Tánh, Pháp Tánh chân thật liền có cảm ứng. Nếu xem thấy nhiều phương diện, nghĩ tưởng nhiều Thế Giới Cực Lạc thật có, sáu cõi luân hồi thật có, Ngạ quỷ, Địa ngục, Súc sanh thật có, chắc chắn không phải là giả. Chúng ta phải nắm lấy cơ hội, không thể để nó luống qua, thời gian chúng ta ở cái thế gian này không dài, sống một trăm tuổi cũng giống như khảy móng tay mà thôi.

Tôi năm nay 88 tuổi rồi, hồi tưởng lại 80 năm trước, cũng giống như ngày hôm qua vậy. 80 năm trước tôi là bảy, tám tuổi, tôi sinh ra ở nông thôn, lớn lên ở nông thôn, nhớ lại vào lúc đó tình hình ở trong nông thôn còn có thể ghi nhớ được rõ ràng. Xã hội vào lúc đó cũng là động loạn, thế nhưng cái khu nhỏ đó của chúng tôi, trong cái hương trấn nhỏ đó là thái bình, được xem là thịnh thế, nhân dân an cư lạc nghiệp. 8 năm kháng chiến, chiến tranh, giặc giã không đến chỗ của chúng tôi, đại khái cách ly chúng tôi khá xa, cách khoảng chừng một trăm dặm (Dặm của người Trung Quốc, đại khái khoảng 50 cây số). Khu vực của chúng tôi ở, người Nhật không đến nơi đó, thời gian đúng là đã qua được quá nhanh.

Cho nên chúng ta nhất định phải nắm lấy cơ hội, chúng ta chắc chắn có hy vọng vãng sanh, tuy là chúng ta đã làm rất nhiều việc bất thiện, nhưng vẫn chưa đến cái mức độ Ngũ nghịch Thập ác này, hiện tại sám hối vẫn còn đến kịp, chỗ này là dạy chúng ta phải trừ chướng ngại, phải tích “Chúng đức bổn”, đó chính là đoạn ác tu thiện.

Cái gì là ác? Vì chính mình đều là ác, tại vì sao nói như vậy? Vì chính mình có nghĩa là bạn chính mình rất yêu nơi này, yêu cái thân của bạn, yêu cái nhà của bạn, yêu cái khu vực này, thì bạn không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đây chính là ác. Vậy thì phải làm thế nào? Không nên nghĩ chính mình nữa, mà phải nghĩ đến người khác, không luận làm việc gì đều là lợi ích chúng sanh, lợi ích người khác, không có chính mình. Nếu bạn làm được đến như vậy thì chân thật có thể tiêu nghiệp chướng, chân thật có thể tích phước đức, rồi đem cái công đức này hối hướng cầu sanh Tịnh Độ là có đại lợi ích.

Chúng ta xem thấy cả đời lão Hoà thượng Hải Hiền, Ngài 20 tuổi xuất gia, sư phụ dạy Ngài niệm một câu “A Di Đà Phật”. Ngài đã niệm 92 năm, 112 tuổi vãng sanh. Ngoài câu Phật hiệu ra, những thứ khác thảy đều không biết, chân thật gọi là một môn thâm nhập trường kỳ huân tu. Nhưng cuối đời, Ngài mọi thứ đều biết, chỉ là không chịu nói. Những cư dân chung quanh chùa Phật Lai đều biết lão Hoà thượng có thần thông, nhưng lão Hoà thượng không có thể hiện thần thông. Thế nhưng khi người trong thôn bị bệnh thì phải đến nơi nào để xin thuốc vậy? Đến lão Hòa thượng xin thuốc. Lão Hoà thượng lúc này thị hiện thần thông, hễ người tìm đến Ngài xin thuốc, Ngài ở ngoài đồng tuỳ tiện lấy một ít lá cây hoa cỏ bảo bạn mang về nhà đều có thể trị được bệnh. Việc này không thể nghĩ bàn, rất linh nghiệm. Nếu bạn hỏi trong sách thuốc trung y không có, tại vì sao hoa cỏ này có thể trị bệnh? Đây đều là triển hiện cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chúng ta hãy tỉ mỉ quán sát, Ngài được Tam muội. Ngài khai ngộ rồi, Ngài là dùng công đức tu trì của chính Ngài gia trì cho người bệnh. Người được Ngài gia trì có lòng tin đối với Ngài, không có hoài nghi, bệnh liền khỏi, ý niệm vừa chuyển bệnh liền khỏi. Còn bất cứ thuốc gì bên ngoài đó chỉ là dẫn khởi, đó không phải là quan trọng; quan trọng nhất là ý niệm mà hiện tại khoa học gia gọi là sức mạnh của niệm lực, không thể nghĩ bàn, chính là cái đạo lý này. Lão Hoà thượng có cái niệm lực này, thế nhưng bạn phải có lòng tin đối với Ngài; bạn không có lòng tin đối với Ngài thì không khởi được tác dụng; bạn có lòng tin đối với Ngài thì liền khởi được tác dụng.

“**Triệt hạ**, **tắc Ngũ nghịch Thập ác**, **lâm chung đắc ngộ thiện hữu giáo dĩ niệm Phật**, **Thập niệm thành công**, **diệc sanh bỉ quốc**”: Người hạ hạ căn, Ngũ nghịch Thập ác này, lâm chung gặp được bạn lành dạy niệm Phật, mười niệm thành công cũng sanh về cõi ấy. Dù là vậy nhưng đây cũng là việc không phải dễ dàng gì. Liệu lâm chung có thể gặp được hay không? Có cái cơ duyên này hay không? Vô cùng khó được rồi. Lâm chung gặp được Phật Pháp, người khác vừa khuyên liền chịu nghe, người này tuy là đời này chưa có học Phật, nhưng khẳng định ở đời quá khứ đời đời kiếp kiếp, trong vô lượng kiếp đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, cho nên ở trong khoảng sát na họ phát tâm rồi, họ đạt được oai thần của chư Phật Như Lai gia trì, họ thật tin, thật nguyện, thật làm, mười niệm, một niệm đều thành công. Việc này không phải người nào cũng có thể làm được, người loại này chẳng qua là đại thiện căn đại phước đức lúc này đã chín muồi mà thôi. Có hay không? Có! Vào thời xưa có loại người này, hiện tại cũng có loại người này, nhưng rất ít. Vậy do đây có thể biết, Bổn kinh:

“**Khả kiến Bổn kinh**, **nãi quảng thâu vạn loại**, **phổ bị Tam căn chi A già đà dược**, **năng dũ vạn bệnh**”. Vậy chúng ta có thể nói lão Hoà thượng Hải Hiền tùy tiện lấy một thứ gì đó cho người trị bệnh, đó là thuốc A già đà, đó là không thể nghĩ bàn, nó vô cùng hiệu nghiệm, có thể trị bách bệnh. Thực tế ra mà nói đó là vì lão Hòa thượng Hải Hiền có Phật lực gia trì, nếu không phải Phật lực gia trì thì làm sao có được loại khả năng này? Phật lực gia trì lão Hoà thượng, vậy tại vì sao Phật lực không gia trì chúng ta? Tôi cũng rất muốn có loại năng lực này, tại vì sao không được gia trì? Tỉ mỉ mà đối chiếu tâm hạnh của tôi cùng lão Hoà thượng thì liền biết được. Tôi đối chiếu với Ngài, tôi ở nơi giáo dùng công phu tương đối mạnh hơn Ngài một chút, thế nhưng chân thật ở nơi thực tiễn thì tôi kém quá xa so với Ngài. Ngài một câu Phật hiệu 92 năm không gián đoạn, liệu cái thế gian này có mấy người? Đây chính là không cách gì so sánh, Ngài thật làm.

Ngày nay chúng ta xem thấy Ngài như vậy, chúng ta phải nên vạn duyên buông xả, vậy phải nên như thế nào? Cũng phải thật làm như Ngài. Nhất định phải học Ngài Phật hiệu không gián đoạn, phải học Ngài vạn duyên buông xả, không có “Tham, sân, si”, không có tâm tham, không có sân hận. Học trò của lão Hoà thượng nói với chúng ta, lão Hoà thượng cả đời chưa từng nổi tức giận đối với ai, cho dù người khác có vũ nhục Ngài, Ngài có thể nhẫn nhục, Ngài cũng không hề tức giận với người. Đây là công phu tu hành. Không tham, không sân, không si, không có ngạo mạn, không có hoài nghi, hay nói cách khác kiến tư phiền não Ngài đoạn rồi. Kiến tư phiền não đoạn rồi thì được mức độ thấp nhất là địa vị của A La Hán, huống hồ Ngài không phải học Tiểu Thừa, Ngài là học Đại Thừa vì Tịnh Tông là pháp Đại Thừa, pháp Đại Thừa là Pháp Thân Bồ Tát. Đoạn phía sau, dẫn kinh nói: “**Cố Bổn kinh vân**: **Trị tư kinh giả**, **tuỳ ý sở nguyện**, **giai khả đắc độ**”. Câu nói này nói được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. “Trị” là gì? Là gặp được. Chỉ cần bạn gặp được kinh này, chân thật là tùy theo ý của bạn, tùy theo sở nguyện, không ai là không được độ. Chúng ta xem tiếp phía sau của kinh văn:

“**Mạt pháp**, **chúng sanh Phước bạc**, **Chướng thâm**”. Bốn chữ: “Phước bạc, Chướng thâm” này chúng ta có thể hội rất sâu. Phước của chúng ta thật mỏng. Chúng ta không thể gọi là thật tu hành. Còn Hòa thượng Hải Khánh, Hải Hiền, hai vị này là thật tu hành. Bạn thấy họ cả đời là ở nơi thôn quê, trong một ngôi chùa nhỏ vùng nông thôn hẻo lánh, nhỏ đến không thể nhỏ hơn được, ở nơi đó suốt cả một đời. Điều này cho thấy họ không có phước báo, chướng sâu. Ở trên thân chúng ta xem thấy chướng ngại rất sâu, nhưng họ chân thật tu hành.

Chướng ngại thứ nhất là sự đố kỵ, hữu ý vô ý đều sẽ chướng ngại bạn tu hành, chướng ngại tất cả thiện pháp, thiện sự, cắt đứt cái duyên của bạn, dù sự việc này là lợi ích đại chúng họ cũng dám làm, dù rằng chướng ngại hoằng pháp lợi sanh là đoạn huệ mạng của chúng sanh, quả báo ở Vô Gián Địa ngục, họ cũng dám làm, đến khi quả báo hiện tiền, hối hận cũng không kịp.

Có rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi, muốn phát tâm học giảng kinh. Vậy giảng kinh có chỗ nào tốt? Các vị tỉ mỉ quán sát. Bạn xem cả đời này của tôi, tôi nghe lời của lão sư, lão sư bảo tôi đi con đường giảng kinh, học giáo này, cả đời lưu lạc. Tôi ngay đến một cái chùa nhỏ ở thôn quê giống như pháp sư Hải Hiền tôi cũng không có. Ngài còn có cái chùa nhỏ, tôi không có. Ngài còn có hơn 100 mẫu đất có thể trồng trọt, tôi ngay đến một tấc đất cũng không có. Mấy mươi năm lưu lạc bên ngoài, nơi nào mời giảng kinh thì đi đến nơi đó. Giảng xong thì ra đi, không nơi để về. Nhưng vẫn không tệ, đó chính là có rất nhiều người mời tôi giảng kinh. Tôi ở chỗ này giảng xong rồi, thì ở chỗ kia liền đến mời, vẫn còn.

Vậy nếu như bạn không có người mời thì phải làm sao? Bạn có thể có những cái duyên phận này hay không? Duyên phận của tôi cũng rất đặc thù, tôi cảm thấy cả đời tôi Phật, Bồ Tát an bài, tôi chính mình nghĩ không ra. Đó là một cơ duyên vô cùng ngẫu nhiên, tôi giúp lão sư Lý thành lập lớp giảng tòa đại chuyên Từ Quang. Cái giảng toà này rất thành công, ảnh hưởng ở Đài Loan rất lớn. Về sau pháp sư Đạo An thành lập ở Đài Bắc một giảng toà đại chuyên lại tìm tôi đến làm tổng chủ giảng. Tôi ở giảng toà này giảng bốn năm, một tuần lễ giảng một lần vào chủ nhật. Còn ngày lễ, ngày nghỉ thì ở chùa Tùng Sơn lão Hoà thượng mở lớp, đại khái hai tuần đến ba tuần lễ. Ông mời mấy vị pháp sư, tôi là một người trong số đó, học trò toàn là học trò lớp đại chuyên. Cho nên tôi vào thời đại đó quen biết rất nhiều học trò của lớp đại chuyên, họ đều nghe qua bài giảng của tôi. Những học trò này sau khi tốt nghiệp rồi ra nước ngoài du học, học nghiệp sự nghiệp thành công, định cư ở nước ngoài. Đó là lý do mà tôi quen biết nhiều người như vậy, nên nhiều người như vậy họ mời tôi đi giảng kinh, không phải chùa miếu mời tôi, không phải cư sĩ tại gia mời tôi, không phải, mà do tốp học sinh này mời tôi. Mỗi một nơi mời dài nhất là giảng một tháng, ngắn nhất là ba ngày, năm ngày. Tôi có nhiều người mời đến như vậy, nếu không có người mời thì phải làm sao? Cái duyên này tôi tin tưởng Phật, Bồ Tát an bài, không hề gián đoạn.

Thông thường người xuất gia đến đâu để tìm cái duyên phận này? Bạn học xong rồi, ai mời bạn giảng? Cái vấn đề này thật phiền phức. Hiện tại chúng ta đang khuyến khích, hy vọng tôn giáo quay về với giáo dục, quay về giáo dục thì phải mở trường học. Vậy chúng ta học giảng kinh thì có đường để đi rồi, ta tương lai đến trường học để dạy học. Malaysia thành lập một Viện Hán học, bên trong là dạy cái gì? Dạy Nho-Thích-Đạo. Người xuất gia chúng ta học Phật kinh thì được rồi vì trong đó có cái khoá mục này, có Nho, có Phật, có Đạo, đây là Hán học.

Xilanka bên đó thành lập Đại học Phật giáo, nếu chúng ta chân thật học giảng kinh thì có nơi để dạy học rồi. Đại học Hồi Giáo Indonesia tích cực đang trù bị ban thành lập Viện Hán học, Viện Hán học này cũng là Nho-Thích-Đạo. Vậy thì người xuất gia có thể đến nơi đó để học tập. Cái trường học này là Quốc gia thành lập, Đại học quốc lập nên có học vị, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ. Trường học này khi tốt nghiệp ra lấy được học vị, hoặc có thể ở trong trường đại học dạy Trung văn thông thường, họ có đường để đi. Còn nếu không có đường đi thì phải làm sao? Thì phải chờ đến lúc nào tôn giáo chân thật quay lại giáo dục, thì lúc đó sẽ cần đến nhân tài giảng kinh, nhân tài giảng kinh mới có chỗ đứng. Còn nếu không mà nói, sẽ không cần người giảng kinh.

Tôi giảng kinh là học với lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam ở Đài Trung. Sau khi tôi thế phát xuất gia, hoà thượng ở chùa khuyên tôi buông bỏ giảng kinh dạy học; bảo tôi học làm Kinh Sám Phật sự, học làm pháp hội. Bảo tôi làm những thứ này, tôi không thể làm vì tôi phát tâm xuất gia. Không phải cái nguyện vọng này, nguyện vọng của tôi là thâm nhập kinh tạng, để có thể đem Phật Pháp Đại Thừa giảng được rõ ràng tường tận. Tôi là vì việc này, không vì thứ nào khác.

Ở trong chùa được một năm, thì tôi không thể ở được nữa. Ở Đài trung học kinh giáo là ở đạo tràng của cư sĩ. Ở tại Thư viện Từ Quang, đây là nói trước khi chưa xuất gia đã kết duyên với lão sư Lý. Sau khi học xong, hơn phân nửa thời gian tôi đều ở giảng Hải ngoại. Pháp duyên ở Hải ngoại rất thù thắng, đời sống mọi người đều rất gian khổ, nên việc xây một đạo tràng, xây một Phật đường không dễ dàng. Các đồng tu mời tôi giảng kinh, mua cho tôi một tấm vé máy bay là được rồi. Họ còn có thể làm được, còn xây một đạo tràng thì không làm được. Khi tôi ở Hải ngoại thì ở nhà của đồng tu, bởi vì thời gian ngắn, dài nhất không vượt quá mười ngày cho nên có độ khó nhất định. Cái này chính là “Phước mỏng, Chướng sâu”, tôi xem thấy câu này cảm khái vô hạn. Cho nên chỉ có cách chính mình “Tín, Nguyện, Trì Danh”, chân thật niệm Phật thành tựu thì được.

“**Duy thử nhất môn**, **đản bằng Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh**, **tiện năng công siêu luỹ kiếp**, **vãng sanh Cực Lạc**, **kính đăng bất thoái**”. Chỉ cậy vào một pháp môn nàyb công liền có thể vượt trội bao kiếp; vãng sanh Cực Lạc, nhanh chóng chứng lên bất thối. Đây là lời thật, không phải lời giả.

“**Nhược vô như thị vi diệu pháp môn**, **phàm phu hà năng độ thử sanh tử nghiệp hải**, **nhi đăng Bỉ Ngạn**”. Cư sĩ tại gia tu hành, thật sự vãng sanh Cực Lạc, tôi thấy qua, tôi nghe nói qua, nghe nói là thật không phải là giả, chí ít có mười mấy người, cho nên tôi tin tưởng, nhân sanh khổ đoạn. Như lão Hoà thượng Hải Hiền, ba người ở cái chùa nhỏ này thì dễ thành tựu.

Thế Giới Cực Lạc thật có, vãng sanh không khó. Hơn 40 năm về trước, vào lúc đó tôi cũng khoảng hơn 40 tuổi, dạy học ở Phật Quang Sơn. Phật Quang Sơn cái hương trấn này gọi là thôn đại thọ, cạnh bên là thôn Tướng Quân, thuộc về Đài Nam. Thôn Tướng Quân có một vị lão Thái Thái, niệm Phật ba năm đứng vãng sanh, tự tại mà ra đi, không hề nói với một người nào, vì nếu nói với người thì sẽ có quấy nhiễu, người ta sẽ luôn khuyên bạn:

- “*Không nên đi vội*, *ở thêm vài năm nữa*”.

Vậy thì cái phiền phức này liền đến. Vị lão Thái Thái này là người rất hiền lương, rất là từ bi. Bà cũng không hiểu Phật Pháp, xem Phật cũng như thần để cúng bái, không phân biệt thần, Phật. Nếu có rảnh thì bà đi thắp hương bái thần, bái Phật. Ba năm trước con trai bà cưới một người vợ. Cô con dâu này hiểu được chút Phật Pháp, khuyên mẹ chồng không nên đi khắp nơi bái lạy nữa, trong nhà thiết lập cho bà một Phật đường nhỏ, cúng dường Tây Phương Tam thánh. Cô dạy bà khuyên bà chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ; đem chỗ tốt của Thế Giới Cực Lạc nói cho bà nghe. Bà cụ này nghe hiểu, hoàn toàn tiếp nhận, không đi đâu nữa, chỉ ở nhà niệm Phật. Lạy Phật ba năm, hôm bà ra đi không nói trước, đây chính là trí tuệ, sức định. Bà đi vào buổi tối, vào lúc ăn cơm tối, bà nói với con trai, con dâu:

- “*Mẹ cần phải tắm*, *các con cứ ăn cơm trước*, *không cần đợi mẹ*”.

Con trai, con dâu rất hiếu thuận, đợi rất lâu mà không thấy bà ra. Gọi bà không thấy trả lời, liền đến phòng bà xem qua thì thấy bà chân thật có đi tắm, vì có thay đổi quần áo mới. Sau đó vào Phật đường nhỏ xem, thì thấy bà đích thực có thay y phục, mặc áo tràng đứng trước bàn Phật, trên tay cầm tràng hạt. Gọi bà không trả lời, lại xem thì bà đi rồi, không nói với người nào.

Đây là người hàng xóm của lão Thái Thái chính mắt xem thấy. Người hàng xóm này lại làm công ở Phật Quang Sơn, làm công lâu dài ở Phật Quang Sơn, Ông ấy đem việc của chính mình thấy nói ra cho chúng tôi nghe. Chúng tôi nghe rồi rất cảm động, cũng giống như giảng cho chúng tôi nghe một bài vậy. Chính mắt ông xem thấy, ngàn vạn lần chính xác, không giả chút nào. Lão Thái Thái ra đi vô cùng an tường, ba năm thì thành công.

Chúng ta xem “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”, xem “Vãng sanh Truyện”, hơn phân nửa người đều là ba năm thì thành công. Vậy thì có phải họ sau ba năm thì thọ mạng đều đến chăng? Nếu nói như vậy thì không thông rồi.

Tôi năm xưa giảng kinh ở Đài Bắc là ở nhà của Hàn Quán Trưởng 17 năm. Nếu như không có hộ trì của gia đình bà thì con đường giảng kinh này của tôi sẽ không thông, mà là con đường chết rồi, vì nếu không có sự hộ trì của Hàn Quán Trưởng thì lúc đó tôi chỉ còn có hai con đường để lựa chọn: Một là buông bỏ giảng kinh để đi làm Kinh Sám Phật sự, con đường này trong các chùa hoan nghênh; hai là hoàn tục. “*Tôi là đã đi đến nơi ngã ba đường này*”, nhưng lúc đó Hàn Quán Trưởng cùng tiên sinh của bà là thính chúng của tôi. Tôi đem việc khó khăn này của tôi nói cho bà nghe; nghe rồi, vợ chồng bà, cả hai người trượng nghĩa, hộ trì cho tôi. Trong nhà của bà cũng có gian phòng trống làm một Phật đường nhỏ, bà thay tôi tìm nơi chốn để làm giảng đường, bà thay tôi tìm thính chúng. Thính chúng số người không nhiều, năm, ba, mười mấy người đều được; chỉ cần giảng kinh không gián đoạn thì liền có thể có người học. Bà giúp tôi làm cái việc này. Chúng tôi cùng nhau hợp tác 30 năm, 17 năm đầu là ở trong nhà bà, còn 13 năm sau chúng tôi có một cái thư viện nhỏ; vẫn chưa có cái tòa lầu lớn, một thư viện nhỏ ở Cảnh Mỹ. Đây chính là “Phước mỏng, Chướng sâu”, không giả chút nào. Tôi vẫn là Tam Bảo gia trì có những duyên phận này nên không hoàn toàn thoái tâm. Mãi đến hiện nay tôi mới quay về Hồng Kông, nhưng trước khi quay về mỗi năm tôi nhất định đến bên đây giảng kinh một tháng, ở Úc Châu giảng kinh cũng là một tháng, rồi Singapore, tôi ở những nơi này giảng kinh.

Đây là nói rõ ngày nay giảng kinh khó, giảng kinh không có đường đi vì không có thu nhập; không có người hoan nghênh bạn, thấy mặt đều rất khách khí, còn Kinh Sám Phật sự thì có thu nhập. Hồng Kông nơi này nhỏ, không cách gì tiếp đãi, cư trú rất khó khăn. Khổ cực vất vả bôn ba khắp nơi mấy mươi năm, đến hiện tại mới có được một chỗ nhỏ này. Tôi không muốn đi nữa, không muốn động nữa. Tuổi tác lớn rồi, những hoạt động trên quốc tế thảy đều dừng lại, bao gồm tất cả hoạt động tôi đều không tham gia, chỉ còn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Giảng kinh, chúng tôi chỉ cần dùng cái phòng ghi hình nho nhỏ, dùng đường truyền, dùng truyền hình, cùng đồng tu đạo hữu khắp nơi. Vào lúc tôi giảng kinh đó thì họ khai mở kênh đài, chúng ta cùng nhau phân hưởng. Chúng ta kỳ vọng chân thật có phát tâm mở lớp, chúng ta hoan hỉ tán thán, chúng ta cũng toàn tâm toàn lực giúp đỡ. “Đại học” này xây xong rồi tôi đến dạy một môn, chính là dạy kinh Vô Lượng Thọ, còn các kinh khác tôi thảy đều buông xả. Một bộ kinh, một câu Phật hiệu, tôi chọn lấy một bổn là bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Cái quyển này là chính tay lão sư Lý đưa cho tôi, nên tôi có nghĩa vụ, có sứ mạng hoằng dương cái quyển này, giới thiệu cùng với mọi người cái quyển này.

Sau khi gặp mặt lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cùng thấy như nhau, chí đồng đạo hợp. Ông đem quyển Chú giải thứ nhất này giao cho tôi, tôi có sứ mạng đem nó mở mang rộng lớn. Cho nên hiện tại tôi giảng kinh, thính chúng không ở trước mặt mà ở trước vi tính. Ở trước máy truyền hình, tôi biết có rất nhiều người dù chúng ta không ở chung với nhau nhưng chúng ta ngày ngày gặp mặt. Cho nên tôi đem cái đĩa của lão Hoà thượng Hải Hiền, cùng một phần văn tự tư liệu của Ngài giới thiệu cho mọi người. Hy vọng mọi người đem nó xem thành kinh Vô Lượng Thọ để đọc. Đích thực chúng ta học kinh học cả một đời, nhưng lão Hòa thượng Hải Hiền, Ngài đã làm một cái tổng kết cho chúng ta, Ngài đem cái chúng ta đã giảng nói ứng dụng toàn bộ vào thực tiễn, học tập và vận dụng thực tế. Ngài tuy là không biết chữ nhưng nếu chúng ta đem quyển kinh này đọc cho Ngài nghe, Ngài hoàn toàn có thể lý giải, Ngài không có chút chướng ngại.

Con người này là tấm gương cho chúng ta, con người này thị hiện để chúng ta đối với pháp môn Tịnh Độ, đối với “Tín, Nguyện, Trì Danh” cầu sanh Tịnh Độ, hoàn toàn khẳng định rồi, thừa nhận rồi. Không còn có chút hoài nghi nào, vậy chúng ta phải thật làm phải giống như Ngài, đó là trong tâm chỉ có một vị A Di Đà Phật, trong miệng chỉ có một câu Phật hiệu A Di Đà Phật. Tận hết khả năng ít nói chuyện nhất “***Ít nói một câu chuyện***, ***niệm nhiều một câu Phật***”.

Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát dạy cho chúng ta chỉ cần: “**Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh**, **công siêu luỹ kiếp**, **vãng sanh Cực Lạc**, **kính đăng bất thoái**”. Chùa Phật Lai có ba vị Bồ Tát là lão Hòa thượng Hải Khánh, Hải Hiền và mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền. Mẹ của Ngài không phải là người thông thường, trước khi vãng sanh bà còn đích thân xuống nhà bếp, gói sủi cảo cho mọi người ăn. Sau khi ăn cơm xong, bà ngồi ở trên ghế xếp chân lại, nói với mọi người:

- “*Ta đi đây*!“.

Thì liền chân thật ra đi, tự tại như vậy, tuyệt đẹp đến như vậy. Lão Hoà thượng Hải Hiền là một hiếu tử, vì lúc mẹ Ngài vãng sanh, hoàn cảnh vô cùng khốn khó, nên an táng rất sơ sài. Lão Hòa thượng luôn cảm thấy có lỗi đối với mẫu thân, nên 8 năm sau hoàn cảnh tốt rồi Ngài muốn cải táng cho mẹ. Khi khai quật mộ huyệt ra, không thấy người đâu, trong quan tài chỉ có mấy cây đinh dùng để đóng quan tài ở trong đó, không thấy người đâu. Chùa Phật Lai không phải có hai thánh mà ba thánh. Mẫu thân Ngài tuy là chưa xuất gia, nhưng công phu tu hành của bà người xuất gia cũng không bằng. Ở vào thời đại này, bà làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem, vậy chúng ta còn có thể không tin sao!

Ngày nay thật nếu không có pháp môn vi diệu như vầy, thì phàm phu chúng ta làm sao có thể thoát khỏi biển nghiệp sanh tử này, mà đến được bờ giác? Đây là việc mà phàm phu chúng ta không thể nào tự có thể làm được. Chúng ta xem thấy cái đĩa này, xem thấy văn tự báo cáo này mà có thể không động tâm sao? Nếu bạn chân thật có cảm động thì liền có hành vi, có hành động đi. Ta thật làm, vạn duyên buông xả, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, chính là một đại sự ở ngay trước mắt chúng ta. Chính mình phải hạn định thời gian cho chính mình là bao lâu? Tôi tin tưởng một năm là đủ rồi, ngay trong một năm này chỉ có một nguyện cầu, chính là cầu thấy A Di Đà Phật.

Bồ Tát Đại Thế Chí nói được rất hay “**Ức Phật**, **niệm Phật**, **hiện tiền đương lai**, **nhất định thấy Phật**”.Thấy được Phật, tâm liền định, còn chưa thấy được Phật tâm không thể định, thấy được Phật, tâm liền định. Thấy được Phật rồi thì phải thật không muốn ở cái thế gian này nữa, nếu còn có thọ mạng thì có thể đề nghị với Phật: “*Thọ mạng này con không cần*, *con muốn đi trước*”. Phật rất từ bi! Người làm đến như vậy rất nhiều, rất nhiều, vô cùng nhiều, đều là thấy Phật rồi thì “xả thọ”, vãng sanh trước. Chúng ta cũng có thể làm đến được như vậy. Còn như có lưu lại thế gian này thì cũng là giống như lão Hoà thượng Hải Hiền, là Phật bảo. Ngài lưu lại, lưu lại làm cái gì? Làm biểu pháp, làm ra tấm gương cho người niệm Phật xem. Còn nếu không phải là sự việc này thì không có lý do nào khác để trụ thế, không có lý do.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

#

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

